

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Minh H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Lê Đức L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố C, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Minh H và anh Lê Đức L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị Minh H và anh Lê Đức L thuận tình ly hôn (*Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01/2010 ngày 31/8/2010 của UBND xã H, huyện HL, tỉnh Q*).

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Hoàng Bảo L, sinh ngày 15/9/2010 và cháu Lê Hoàng Bảo L, sinh ngày 01/01/2016 cho chị Hoàng Thị Minh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; anh Lê Đức L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2023 cho đến khi các cháu L, L thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị Minh H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000530 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND xã H, huyện HL, tỉnh Q
Trị;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyền